

Bản án số: 07/2020/HS-PT
Ngày: 16/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt và ông Trần Đức Long.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Xuân Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình thụ lý số: 96/2019/HSPT ngày 02/12/2019 đối với các bị cáo Nguyễn Thành Tr và Lê Quốc Kh, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thành Tr; sinh ngày: 07/11/1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và con bà Nguyễn Thị H1; có vợ: Phạm Thị Thu H2, đã ly hôn năm 2012; có 01 đứa con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2000, bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Năm 2011, bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thi hành án tại trại giam Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến ngày 07/01/2015 ra trại.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Quốc Kh; sinh ngày: 22/02/1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu A, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quốc M và con bà: Lê Thị H3; có vợ: Ngô Thị L, đã ly hôn năm 2017; có 02 đứa con, đứa lớn sinh năm 2013, đứa nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 10/01/2019, bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân:

Năm 2015, bị Công an thị trấn Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Tr: Luật sư Dương Viết T - Văn phòng Luật sư B - Đoàn luật sư Quảng Bình, có mặt.

- Vụ án có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/5/2019, Nguyễn Thành Tr, chỗ ở thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đến quán Internet ở Tiểu khu 2, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để chơi. Tại quán, Tr gặp Lê Quốc Kh cùng chơi game. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, Kh mượn xe máy của Tr về nhà ăn cơm. Đến 22 giờ cùng ngày, Tr chơi game thua hết tiền nên ra khỏi quán và ý định sang nhà anh Võ Văn V (sinh năm 1991, chỗ ở Tiểu khu B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) để mượn tiền chơi game tiếp. Khi vào nhà anh V, Tr thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS: 73G1-148.96 của anh Nguyễn Mậu Th (ở tiểu khu C, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) đang dựng ở sân, chìa khóa vẫn còn cắm vào ổ khóa xe. Tr nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để đi cầm đồ lấy tiền chơi game. Tr dắt xe ra đường, nổ máy chạy đi. Sau đó, Tr gặp Kh điều khiển xe máy của Tr chạy đến, Tr vẫy tay ra hiệu cho Kh chạy theo. Rồi Tr nhờ Kh mang xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS: 73G1-148.96 vào quán cầm đồ của anh Trương Tấn H (ở thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) cầm đồ được 2.000.000 đ (hai triệu đồng). Số tiền cầm đồ xe, Kh giao hết cho Tr. Tr nạp vào tài khoản game của mình 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), nạp vào tài khoản game của Kh 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng), Tr và Kh cùng ăn đêm và chơi game hết 500.000 (năm trăm ngàn đồng), còn lại 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) Tr giữ tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 13/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen đã qua sử dụng BKS: 73G1-148.96 có trị giá là 9.250.000 đồng (chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)

Về vật chứng vụ án: Ngày 06/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã tiếp nhận từ anh Trương Tấn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen đã qua sử dụng BKS: 73G1-148.96. Ngày 27/6/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen đã qua sử dụng BKS: 73G1-148.96 cho anh Nguyễn Mậu Th là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Mậu Th đã nhận lại tài sản bị mất trộm, có đơn xin bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Thành Tr, Lê Quốc Kh và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Anh Trương Tấn H không yêu cầu Lê Quốc Kh và Nguyễn Thành Tr đền bù dân sự về việc giao dịch cầm đồ.

Bản cáo trạng số: 33/THQCT-KSĐT-KT ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Tr tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và Lê Quốc Kh tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HSST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào quy định tại Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Lê Quốc Kh phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quốc Kh 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trong thời hạn, bị cáo Nguyễn Thành Tr và bị cáo Lê Quốc Kh có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo có ý kiến là mức hình phạt đối với các bị cáo là nặng đề nghị Tòa xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tr trình bày: bị cáo Tr chưa có tiền án, tiền sự, hậu quả xảy ra không lớn, đề nghị Tòa xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS và cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: nhân thân bị cáo Tr xấu, đã từng bị xử lý hành chính và bị kết án mặc dù đến nay đương nhiên xóa án, nên không thể chấp nhận lời bào chữa của Luật sư, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thành Tr và Lê Quốc Kh tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án cũng

như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giá trị tài sản là chiếc xe máy bị chiếm đoạt là 9.250.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Quốc Kh về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Tr năm 2014 đã bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản và đã chấp hành xong bản án đến nay đã được xóa án, năm 2000 và năm 2011 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng bị cáo không chịu lấy đó làm bài học cho mình, mà lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo Tr đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe máy sau đó nói với Kh mang xe đi cầm đồ lấy tiền tiêu xài cá nhân, hành vi của bị cáo hết sức liều lĩnh, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn và tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bố bị cáo là thương binh quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt 12 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới nào, nhân thân bị cáo xấu nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư. Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Kh là người có tiền sự, ngày 10/01/2019, bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đến ngày 06/11/2019 mới thi hành. Ngoài ra năm 2015, bị Công an thị trấn Quán Hàu xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc đến ngày 06/11/2019 mới nộp tiền phạt, mặc dù bị cáo có nhân thân không tốt nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức mà chơi bời, lêu lổng, khi nghe bị cáo Tr nói lấy trộm được xe máy nhờ mang đi cầm đồ lấy tiền tiêu xài, bị cáo đã đồng tình và mang xe máy do bị cáo Tr trộm được đi cầm đồ, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, Bản án sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp, tuy nhiên mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm quyết định có phần nghiêm khắc; trong vụ án này bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS chưa được cấp sơ thẩm xem xét, vì vậy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng không cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Tr không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; Riêng kháng cáo của bị cáo Lê Quốc Kh được chấp nhận một phần nên bị cáo Khánh không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Tr. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quốc Kh. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quốc Kh 09 (chín) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Thành Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm để sung công quỹ Nhà nước; bị cáo Lê Quốc Kh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16/01/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp;
- Vụ GDKT I - TANDTC;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thái Sơn